

Số: /KH-UBND

Đại Thịnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số
xã Đại Thịnh năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/2/2024 về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2024; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 19/10/2023 của UBND xã Đại Thịnh về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 18/3/2024 của UBND huyện Mê Linh về “Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số huyện Mê Linh năm 2024”, UBND xã Đại Thịnh xây dựng kế hoạch “Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số xã Đại Thịnh năm 2024”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Hoàn thiện một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố

1.2. Hoàn thành triển khai hạ tầng số trên địa bàn xã Đại Thịnh; Triển khai cung cấp dữ liệu mở của chính quyền theo lộ trình để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

1.3. Xã Đại Thịnh phấn đấu tăng cường hiệu quả công tác chuyển đổi số nhằm góp phần giúp huyện Mê Linh tăng chỉ số xếp hạng chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Cung cấp dịch vụ công

- 80% dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT) được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 50% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.
- Tối thiểu 90% DVCTT phát sinh hồ sơ.
- Phần đầu tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của xã.
- Tối thiểu 15% thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay.

2.2. Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước

- 50% Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- 100% các ngành, đoàn thể xã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- 50% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện nền tảng quản trị công việc tổng thể.
- 80% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của xã đối với 50% cuộc họp tại UBND xã, trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện và UBND Thành phố.
- 50% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 50% xã được số hóa.
- 100% các bộ, công chức được triển khai quy trình số hóa, giấy tờ, kết quả giải quyết tục hành chính.
- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng (*sau đây viết tắt là ATTTM*) theo mô hình “4 lớp”.
- 100% máy tính tại xã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.
- 100% công chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin (*sau đây viết tắt là CNTT*) được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật ATTTM.
- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.
- 100% cán bộ, công chức, được cấp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của xã đạt khoảng 20%
- Năng suất lao động hàng năm tăng 7% - 7,5%

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 60%
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 1%

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 80%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 20%
- Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình đạt 90%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%.
 - Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 40%.
 - Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%
 - Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 15%.
 - Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ trực tuyến đạt 20%
 - Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%

2.5. Phối hợp các Sở, ngành Thành Phố triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của ngành dọc, đảm bảo các chỉ tiêu tại mục III.4 Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức.

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia CDS, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn Huyện.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và

các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Thực hiện nghiêm quy định khai thác, chia sẻ dữ liệu của xã; quy chế sử dụng hạ tầng lưu trữ dữ liệu của xã;

- rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng quy định của xã về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Sở, ngành và tình hình triển khai thực tế của xã, gồm:

+ Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ xã đến thôn để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu của xã (khi có điều chỉnh, phát sinh); tham mưu phát triển dữ liệu mở của xã kết nối huyện, Thành phố; quy chế về quản lý, đảm bảo ATTTM của Huyện và thành phố Hà Nội.

+ Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của xã đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

+ Tổ chức triển khai Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo hướng dẫn của Thành phố

+ Triển khai đánh giá chuyển đổi số của xã theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành.

+ Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch về triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025” thuộc UBND xã.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các ngành, đoàn thể; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng CNTT của Huyện và thành phố Hà Nội.

- Hình thành một số thành phần cơ bản của Trung tâm điều hành thông minh của xã trên cơ sở đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt theo hướng dẫn của Thành phố.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định; Hình thành Trung tâm dữ liệu Nhà nước thuộc xã.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm trên địa bàn xã.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các HTTT/CSDL Quốc gia, của các Sở, ngành.

- Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phát triển hệ thống quản trị công việc tổng thể của xã (khi có hướng dẫn của Thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông), hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của xã (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội) phục vụ công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu theo yêu cầu quản lý, hỗ trợ công tác tham mưu của các cơ quan nhà nước và công tác ra quyết định của Lãnh đạo xã, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội số.

1.5. Phát triển dữ liệu số.

- Hoàn thiện, tổ chức vận hành, triển khai Cổng dữ liệu mở (Open Data) và thực hiện mở dữ liệu theo lộ trình của xã nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung Số hóa cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và thông tin (Số hóa hồ sơ các di tích đã xếp hạng trên địa bàn xã); số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu lưu trữ điện tử theo quy định... và các dữ liệu chuyên ngành khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi

trường mạng; sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2022) để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...; tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tham gia sử dụng DVCTT.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố; Triển khai ứng dụng công dân số bảo đảm là kênh duy nhất phục vụ các dịch vụ số cho công dân, tổ chức.

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn xã phối hợp Cục Thuế Mê Linh-Sóc Sơn đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Thành Phố, các Sở, ngành liên quan.

+ Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh

nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: Du lịch, Văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, Tài nguyên - Môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, kinh tế, tài chính...

+ Triển khai mở rộng Zalo, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, Cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội...).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn Huyện.

+ Phối hợp các Sở, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

+ Duy trì, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố, thống nhất đảm bảo chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử của xã; kết nối, liên thông với các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Thành phố, Sở, ngành.

+ Tiếp tục duy trì, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố Hà Nội theo quy định, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Thành phố.

+ Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

+ Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ xã và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong với các cơ quan Thành phố theo nhu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị của xã, HĐND xã, trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt theo thẩm quyền;
- Hoàn thành đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho Trang TTĐT của xã.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Thành phố và Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc cho các đơn vị.

2. Phát triển kinh tế số

2.1. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

2.2 Tiếp tục phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực được ưu tiên lựa chọn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo nguyên tắc “Cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực”. Trong năm 2024 tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế số thuộc các ngành, lĩnh vực.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Phối hợp huyện và Sở Thông tin và Truyền thông tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyên đổi số xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính-Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh và đề xuất sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn hỗ trợ từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, sắp xếp bộ phận chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của xã (*thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức...*) và hướng dẫn của Thành phố.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức xã và người dân trên địa bàn về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện Mê Linh; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 19/10/2023 của UBND xã Đại Thịnh.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của Thành Phố, của Huyện; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn xã, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

2.5. Tổ chức triển khai đánh giá chuyển đổi số của xã theo chỉ đạo của Thành phố.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

3.1 Tham gia bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

3.2. Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức xã hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

4.1. Doanh nghiệp công nghệ số của của xã là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

4.2. Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

5. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

5.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

5.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

* Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

+ Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.

+ Trường hợp có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng

CNTT, đề nghị công chức Tài chính kế toán xã báo cáo UBND Huyện xem xét, trình HĐND Huyện hỗ trợ theo quy định và khả năng cân đối ngân sách cấp Huyện.

+ Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các ngành, đoàn thể liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyên đổi số xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Trên cơ sở đề xuất của các ngành rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyên đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi Công chức Tài chính-Kế toán tổng hợp, báo cáo UBND xã trình HĐND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND Huyện tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng (trước ngày 25/6/2024) và cả năm (trước ngày 25/12/2024).

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyên đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyên đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng, ban, ngành thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Tham mưu UBND xã rà soát, điều chỉnh, tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020-2025" thuộc UBND xã, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp chủ trương, quy định và đảm bảo khả thi.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Trên cơ sở đề xuất của các ngành, đoàn thể và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND xã trình HĐND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách xã để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các ngành, đoàn thể xã

- Các ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, bộ phận.

- Đối với nội dung số hóa dữ liệu chuyên ngành, các đơn vị cần xin ý kiến các Sở, ngành theo lĩnh vực đơn vị quản lý trước khi triển khai. Đối với nội dung số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử, các đơn vị thực hiện trên cơ sở Kế hoạch của xã, huyện.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của huyện.

UBND xã yêu cầu các ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý rà soát và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện (qua Văn phòng tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- TT ĐU-HĐND-UBND xã (để b/c);
- Thành viên BCĐ CDS xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bồi